

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2020/HS – ST**
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường

2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST – HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST – HS ngày 13/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 27/02/2020, Thông báo hoãn phiên tòa số 05/TB-TA ngày 13/3/2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 12/TB-TA ngày 08/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L - Sinh năm 1997 tại tỉnh **Bà Rịa – Vũng Tàu**. Nơi cư trú: Thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 và bà Võ Thị N, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến ngày 15/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty cơ khí và xây dựng P.

Địa chỉ: Khu công nghiệp NT 1, huyện NT, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Kim G, sinh năm 1975; địa chỉ: Phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị N, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thu T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh L nguyên là công nhân của Công ty cơ khí và xây dựng P, hiện đang thi công tại Nhà máy kẽm Z thuộc Khu công nghiệp PM III, phường PHa, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong thời gian làm việc tại nhà máy, L thấy công ty quản lý các dây điện đồng tiếp địa có nhiều sơ hở nên sau khi nghỉ việc, L đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà máy để trộm cắp dây điện đồng tiếp địa bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2019 đến ngày 21/8/2019, L đã 03 lần đột nhập vào nhà máy kẽm Z trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 18/8/2019, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72E1 – 567.52 đến khu vực tường rào của Nhà máy kẽm Z, để xe ở bên ngoài rồi leo tường vào bên trong. L lấy 01 cây kẽm, màu đen mà L đã cất giấu khi còn làm việc tại đây rồi đi đến vị trí các dây điện đồng tiếp địa, dùng chiếc kẽm cắt 200m dây đồng tiếp địa. Sau khi cắt trộm dây xong, L mang ra ngoài rồi chở số tài sản nêu trên đến tiệm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thu T bán được 4.100.000 đồng.

Lần thứ hai: Cũng với phương thức, thủ đoạn như lần thứ nhất, vào lúc 11 giờ ngày 19/8/2019, L đã lấy trộm của Công ty P, 200m dây điện đồng tiếp địa rồi mang bán cho tiệm thu mua phế liệu của chị T được 3.970.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 21/8/2019, L rủ thêm S, C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đột nhập vào nhà máy trộm cắp dây điện đồng tiếp địa bán lấy tiền tiêu xài. L điều khiển xe chở S và C đến khu vực tường rào của nhà máy, S ngồi trên xe canh gác, còn L và C leo qua tường rào vào nhà máy cắt trộm được 300m dây đồng tiếp địa. Trong khi L và C khiêng số dây đồng tiếp địa trên đến khu vực tường rào để mang ra ngoài tiêu thụ thì S nhìn thấy có người nên đã báo cho L và C biết. Vì vậy, L và C đã vứt bỏ số dây đồng tiếp địa lại khu vực tường rào rồi leo ra ngoài cùng S bỏ trốn.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ, L đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm dây đồng tiếp địa của Công ty P như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá số 154/KL-HĐ.ĐGTS ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 200m dây đồng tiếp địa ngày 18/8/2019 trị giá 13.860.000 đồng, 200m dây đồng tiếp địa ngày 19/8/2019 trị giá 13.860.000 đồng, 300m dây đồng tiếp địa ngày 21/8/2019 trị giá 20.790.000 đồng (BL số 50).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái kẽm màu đen mà bị can sử dụng để trộm cắp tài sản, hiện nay Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 72E1 – 567.52: Qua xác minh chiếc xe trên do bà Võ Thị N là mẹ của L đứng tên chủ sở hữu. Bà N không biết L sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ không thu giữ chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 14/11/2019, bà N là mẹ của bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ giao nộp số tiền 20.000.000 đồng, để khắc phục hậu quả.

Ngày 12/11/2019 và ngày 26/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã trả 300m dây đồng tiếp địa và số tiền 20.000.000 đồng cho ông Võ Kim G là người đại diện theo ủy quyền của công ty P. Sau khi nhận lại tài sản, ông G không yêu cầu gì thêm.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã làm việc với bà Nguyễn Thu T, tuy nhiên bà T không thừa nhận việc mua dây đồng tiếp địa mà L đã mang đến bán nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch của S và C. Khi nào có kết quả sẽ điều tra, xử lý trong vụ án khác.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 03-02-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2019 đến ngày 21/8/2019 tại Khu công nghiệp PM III, phường ph, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Minh L đã 03 lần có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của Công ty Posco E & C Việt Nam. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 18/8/2019, L đã lấy trộm của Công ty P 200m dây đồng tiếp địa trị giá 13.860.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 19/8/2019, L đã lấy trộm của Công ty P 200m dây đồng tiếp địa trị giá 13.860.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 21/8/2019, L cùng các đối tượng S, C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã lấy trộm của Công ty P 300m dây đồng tiếp địa trị giá 20.790.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh L đã chiếm đoạt của Công ty P là 48.510.000 đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi bị cáo lén lút trộm cắp dây đồng tiếp địa của Công ty P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã tiến hành đối chất giữa bị cáo L và bà T. Tuy nhiên, bà T không thừa nhận việc mua dây đồng tiếp địa của L. Vì vậy, không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T.

Đối với các đối tượng S và C: Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý trong vụ án khác.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công ty P. Ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của tổ chức, cá nhân khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty P số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện Công ty P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đã xử lý xong.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giam trước đây từ ngày 28/10/2019 đến ngày 15/11/2019.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Nhung

